TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà :*Ông Phan Văn Thể

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 464/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn với nhau vào năm 2003, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh chị được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và cưới xong chị về làm dâu ngay nhà anh Nguyễn Văn P, anh chị sống tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Đến tháng 10/2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi

vã, đánh nhau. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Chị và anh Nguyễn Văn P đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay không còn hỏi thăm, liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn P có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 02/02/2005; Nguyễn Thị Bắc G, sinh ngày 09/11/2007; Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh ngày 29/01/2015 các con chung đang ở với anh P, các cháu khoẻ mạnh phát triển bình thường. Nay ly hôn chị Vi Thị H có nguyện vọng để anh P nuôi dưỡng cả 03 con chung. Cấp dưỡng nuôi con chung chị Vi Thị H và Nguyễn Văn P tự thoả thuận, chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời ngày 03/11/2022 bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:* Anh và chị Vi Thị H kết hôn với nhau vào năm 21/01/2003, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh chị được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và cưới xong chị về làm dâu ngay nhà anh P, anh chị sống tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Đến tháng 10/2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Vị Thị H có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Gia đình họ hàng hai bên hoà giải, láng giềng, chính quyền thôn khuyên bảo nhưng không thành. Chị Vi Thị H và anh đã ly thân từ đầu 2020 đến nay không còn hỏi thăm, liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị Vi Thị H khởi kiện ly hôn với anh, anh hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị Vi Thị H.

Về con chung: Anh và chị Vi Thị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 02/02/2005; Nguyễn Thị Bắc G, sinh ngày 09/11/2007; Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh ngày 29/01/2015 các con chung đang ở với anh, các cháu khoẻ mạnh phát triển bình thường. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 con chung. Cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị Phường tự thoả thuận, anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2022 cháu Nguyễn Thị Kim P trình bày: Nếu bố mẹ cháu không ở được với nhau có nguyện vọng được ở với bố là Nguyễn Văn P.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2022 cháu Nguyễn Thị Thuỳ T trình bày: Nếu bố mẹ cháu không ở được với nhau có nguyện vọng được ở với bố là Nguyễn Văn P.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2022 cháu Nguyễn Thị Bắc G trình bày: Nếu bố mẹ cháu không ở được với nhau có nguyện vọng được ở với bố là Nguyễn Văn P.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2022; Biên bản làm việc ngày 03/11/2022 ông Nguyễn Đức Cảnh (là bố đẻ anh Nguyễn Văn P) trình bày:

Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Văn P , ông cũng hoàn toàn đồng ý với ý kiến trình bày của anh Nguyễn Văn P, ông có trình bày thêm nội dung như sau:

Anh Nguyễn Văn P và chị Vi Thị H kết hôn với nhau vào ngày tháng năm nào ông cũng không nhớ nhưng khoảng năm 2003, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh chị được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và cưới xong chị Vi Thị H về làm dâu ngay gia đình nhà ông, anh chị sống tại thôn Đám, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang sau đó chuyển về thôn Thượng Vũ, xã Quý Sơn. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhâu mâu thuẫn do chị Vi Thị H có tình cảm với người đàn ông khác. Theo ý kiến của anh Nguyễn Văn P anh hoàn toàn đồng ý ly hôn và không có ý kiến gì; Về con chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Vi Thị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 02/02/2005; Nguyễn Thị Bắc G, sinh ngày 09/11/2007; Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh ngày 29/01/2015 các con chung đang ở với anh P, các cháu khoẻ mạnh phát triển bình thường. Anh Nguyễn Văn P là con trai ông, anh bị câm điếc bẩm sinh nhưng ông có thể dịch bằng ký hiệu cho anh Nguyễn Văn P biết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự: Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228,Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H: Cho Vi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 02/02/2005; Nguyễn Thị Bắc G, sinh ngày 09/11/2007; Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh ngày 29/01/2015 cho anh Nguyễn Văn P nuôi dưỡng chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Sau

khi ly hôn chị Vi Thị H có quyền thăm nom con không ai được cản trở anh chị Vi Thị H thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị Vi Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số 0011116 ngày 07 tháng 10 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vi Thị H khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Hiện nay anh Nguyễn Văn P có hộ khẩu thường trú tại Thượng Vũ, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Vi Thị H và bị đơn và người đại diện của bị đơn đều vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/01/2003. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Vi Thị H vợ chồng chị chung sống tình cảm ban đầu hòa thuận hạnh phúc nhưng được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Anh Vi Văn Phường và ông Nguyễn Đức Cảnh cũng xác định vợ chồng anh P, chị Hằng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị Vi Thị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh P cũng hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị Vi Thi Hằng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Vi Thị H và anh Nguyễn Văn P mâu thuẫn là có thật, việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, hiện vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vi Thị H, cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

[2.2] Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Nguyễn Văn P có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 02/02/2005; Nguyễn Thị Bắc G, sinh ngày 09/11/2007; Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh ngày 29/01/2015. Khi ly hôn chị Vi Thị H và anh Nguyễn Văn P đều thống nhất anh Nguyễn Văn P nuôi dưỡng cả 03 con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện tại các con chung đều ở với anh Nguyễn Văn P các cháu đều khoẻ mạnh phát triển bình thường, hơn nữa các con chung đều có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Văn P, anh P cũng có chỗ ở và thu nhập ổn định. Do vậy cần giao con chung là Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 02/02/2005; Nguyễn Thị Bắc G, sinh ngày 09/11/2007; Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh ngày 29/01/2015 cho anh Nguyễn Văn P nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vi Thị H và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Chị Vi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0011116 ngày 07 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H: Cho Vi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 02/02/2005; Nguyễn Thị Bắc G, sinh ngày 09/11/2007; Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh ngày 29/01/2015 cho anh Nguyễn Văn P nuôi dưỡng chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn chị Vi Thị H có quyền thăm nom con không ai được cản trở anh chị Vi Thị H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị Vi

Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số 0011116 ngày 07 tháng 10 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Văn Thể